

GIÓ THOẢNG MỘT ĐỜI

Tôi quen anh Nguyễn Hải vào năm 1963, khi chúng tôi cùng vào học năm thứ nhất cử nhân Luật tại trường Luật Saigon.

Năm đó, anh còn rất trẻ. Rất đẹp trai theo kiểu đàn ông: râu quai nón, đầu tóc quăn, rậm rạp. Chúng tôi thường gọi đùa là “Mahomed Hai”. Anh không hề giận, còn có vẻ khoái chí nữa là đằng khác! Chúng tôi cũng còn rất trẻ, khoảng trên dưới 20 tuổi. Ước mơ và kỳ vọng còn đầy ắp trong tim óc. Chúng tôi chia ra làm từng nhóm, từ năm trong đến 10 người học chung để dễ dàng chỉ bảo cho nhau những điểm khúc mắc trong các môn học mới. Anh Hải không ở trong nhóm học chung, nhưng vẫn thường xuyên gặp nhau đầu lảo, pha trò. Chúng tôi thường tụm năm, tụm ba, lúc thì xếp hàng dọc theo hành lang của nhà trường trong những lúc rảnh rỗi để ngắm các nữ sinh viên qua lại. Có nhiều anh tỏ ra mình “gallant”, sẵn sàng đảm nhận vai trò đi lấy giùm bài giảng (courses) của các giáo sư, do bạn đại diện in ấn.

Lên năm thứ hai, rồi năm thứ ba, tình bạn lại càng sâu đậm thêm lúc nào không hay. Ngoài giờ học, chúng tôi thường rủ nhau đi chơi, đi ăn và nhất là đi đến nhà các cô bạn gái để tán gẫu.

Anh Hải rất khôn! Anh quen rất nhiều người đẹp, đủ mọi phân khoa, mọi giới. Anh thường chở tôi trên chiếc xe Simca mà anh mượn của ông bố, để chở tôi đi tán đào.

Thời gian chúng tôi hay gặp gỡ nhất là khi cùng tập sự Luật sư tại Luật Sư Đoàn Saigon. Lúc đó anh tập sự tại Văn phòng Luật Sư Lê Văn Thu (một thời là Bộ Trưởng Tư Pháp) tại góc đường Lê Lợi và Công Lý, chỗ chợ trời bán sách báo.

Mỗi sáng chúng tôi thường tụ tập tại phòng hội Luật sư Đoàn, nằm ngay phía góc phải của tòa nhà chính. Sau khi đã làm xong công việc, chúng tôi thường chở nhau đi chơi, hay trở lại Trường Luật để gặp gỡ các bạn mới, cũ là chính, và để tiếp tục theo học Cao học là phụ.

Chiến cuộc tại Việt Nam đến hồi quyết liệt. Lệnh tổng động viên được ban hành. Mọi thanh niên trong lứa tuổi động viên đều phải lần lượt nhập ngũ. Anh Hải và tôi đi trình diện khóa 2/1968 tại Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung. Vì số thanh niên trình diện quá đông, chúng tôi được cho về, chờ khóa sau.

Tháng 3/1969, chúng tôi lại khẩn gói lên TT Nhập Ngũ trình diện. Anh Hải, anh Giao (Văn phòng LS Trần Ngọc Liễn), và tôi được chuyển về tiểu đoàn Nguyễn Huệ để thụ huấn 3 tháng; Đây là tiểu đoàn hắc ám nhất của TT Huấn luyện Quang Trung. Chúng tôi cùng ở cùng một tiểu đội. Ăn ngũ, tập tành lúc nào cũng có nhau.

Sáng dậy lúc 5 giờ, học cơ bản quân sự về lý thuyết, rồi thực tập tại xa trường, di hành nguy trang ngày, đêm. Đi dây tử thần, vượt sông, tập bò dưới hỏa lực, mưu sinh thoát hiểm... Ăn uống kham khổ, thiếu dinh dưỡng. Khi về đến trại, Thiếu Tá Hiến còn đứng ngay ngoài cổng bắt chúng tôi phải diễn hành ít nhất là 3, 4 lần. Vừa đi, vừa hát theo điệu quân hành bài “Quang Trung Hành Khúc”.

Khi được phép đi ngủ thì đã quá 10 giờ đêm. Nghĩ thật tội nghiệp những người lính VNCH. Chỉ được thụ huấn có 3 tháng trời, rồi phải đi ra chiến trường. Sống chết chỉ còn phó mặc cho số mệnh!

Trong khóa này, ngoài ba chúng tôi là Luật Sư, còn có các thẩm phán Đặng Đình Long, Hà Xuân Thao, Đỗ Hữu Hòa, kỹ sư. Mỗi khi gặp lại nhau trên đất Mỹ, chúng tôi thường nhắc đến tên bài hát và những kỷ niệm khó quên này.

Rồi chúng tôi được chuyển lên Quân Trường Thủ Đức. Bộ ba ngự lâm pháo thủ Hải-Giao-Đĩnh vẫn đi sát bên nhau. Cùng một trung đội. Hải ngủ giường sát phía dưới, bên cạnh Giao, tôi ngủ giường trên. Hàng đêm, Hải khó ngủ, cứ xịt mũi hoài. Thời gian này, chúng tôi học về bản đồ, tọa độ, di hành, phục kích và phản phục kích, ngoài những phần căn bản về vũ khí, chất nổ, truyền tin...

Hải là đại diện khóa sinh trung đội. Giao là đại diện khóa sinh tiểu đoàn. Tôi là khóa sinh thủ quỹ tiểu đoàn. Cả ba đều có chức sắc ngon lành, nên đời sống quân trường đỡ vất vả hơn nhiều.

Hải và tôi thường lên về Saigon chơi, lay co la đi mua sam vat lieu cho tiêu dao. Co lan Hai bị quân cảnh bắt trên đường Tự Do trong lúc đi bát phở với đồng phục khóa sinh. Nhưng mọi việc được giải quyết êm, nhờ Hải là cháu ông tướng chỉ huy trưởng Quân Trường. Chỉ tội cho Giao, lúc nào cũng lo lắng cho chúng tôi.

Thời gian này, bộ ba chúng tôi lúc nào cũng có nhau. Nhờ thế đời sống bớt cô đơn và khổ cực.

Thời gian mãn khóa đã đến. Hải và Giao được chuyển về Saigon. Hải làm việc ở Tòa Án Quân sự tại bến Bạch Đằng. Tôi trở về làm Luật Sư. Tôi thường gặp Hải trong và cả ngoài giờ làm việc.

Năm 1970 khi tôi lấy vợ, Hải và Giao, có cả Tri (bòm) và Thi (râu) là bốn phụ rể của tôi. Sau đó tôi cố gắng làm mai cho Hải lấy chị vợ của tôi.

Chị Quỳnh Mai là một người đẹp, có rất nhiều người trong giới bác sĩ theo đuổi. Hải đã cố công bám sát suốt 4-5 năm. Vì có tôi làm nội gián, nên Hải đã đánh bật được các cây si khác để chiếm được trái tim người đẹp. Cuối cùng, Hải làm đám cưới tung bùng vào năm 1972 hay 1973 gì đó. Tôi là người lập được công đầu với vai trò mai giới hôn nhân.

Nhưng ngày cuối tháng tư 1975, tình hình chiến sự đến hồi nguy ngập, tôi ra vào DAO ở trong phi trường nhiều lần. Lần sau cùng, vợ chồng vợ chồng chúng tôi được giấy di tản từ DAO. Họ đưa chúng tôi vào nơi tạm trú để chờ máy bay đến đón. Chúng tôi phải xin phép trở ra vì có ba con nhỏ còn ở nhà. Gặp Hải, anh nói: "Đừng lo! Anh moi là Tổng Trấn Saigon-Gia Định, đang bay thị sát chiến trường". Hải còn rủ chúng tôi đi tản bằng tàu do họ hàng Hải tổ chức sẵn, trong trường hợp xấu nhất. Thế rồi, Mỹ rút đột ngột. Tôi mắc kẹt, không dám vào phi trường sau khi VC pháo kích. Hải đi trình diện học tập. Tôi vào làm việc tại TT Nghiên Cứu LP của CH Miền Nam Việt Nam. Tôi mần mò kiếm đường vượt biên năm lần bảy lượt, nhưng đều thất bại! Khoảng tháng 2/1978, khi Hải được thả về, nhưng vẫn bị quản chế tại Công Trường Thái Mỹ.

Tháng 3/1978, Hải cùng đi với vợ con và gia đình chúng tôi trong chuyến vượt biển tuyệt vọng bằng chiếc thuyền chở mía. Thuyền tròn như trái trứng vịt. Sức chuyên chở đến 36 tấn. Khi đó, mực nước sóng mấp mé thành tàu. Nhưng, tổng cộng số người chúng tôi chỉ có 35 người, kể cả con nít. Trọng lượng không quá 1.5 tấn, nên con tàu nổi lênh bênh trên mặt nước như một quả trứng. Chỉ với một đợt sóng biển xô ngang sườn, con tàu có thể lật úp dễ dàng.

Nhờ một phép lạ, con tàu số KT65 của chúng tôi đến bến bình an sau 3 ngày 2 đêm lênh đênh trên biển Thái Bình Dương. Đại gia đình chúng tôi gồm bà nhạc, gia đình Hải, gia đình em gái Hải, gia đình ông chú họ, Tuấn Huy (em rể tôi) và gia đình chúng tôi, tổng

cộng trên dưới 20 người, sống chung trong một chiếc tăng (tent) nhà binh. Giường là những thân cây rừng kết vào nhau.

Ngày ngày Hải và Tuấn Huy đi lãnh lương thực (supply) do đại diện Cao Ủy Liên Hiệp Quốc cấp phát. Việc quan trọng nhất của chúng tôi là chờ thư và tiền từ thân nhân ở ngoại quốc gửi đến. Hải là người chăm chú theo dõi tên của người nhận thư phát ra từ loa phóng thanh của ban thông tin trại tạm cư. Một hôm, nghe văng vẳng từ loa phóng thanh tên Nguyễn Nhai và Nguyễn Việt Dinh, từ sáng đến chiều không ai đến nhận. Nguyễn Hải có linh tính, chắc Nguyễn Nhai là mình, nên vội vàng lên phòng thông tin để kiểm nhận. Thật đúng! Đó là thư của người nhà anh Hải gửi đến, kèm theo 100.00 dollars. Từ đó, mỗi khi nghe đọc tên Nguyễn Nhai là anh biết đúng là tên mình (do ban thông tin đọc sai). Cũng từ đó, tên của anh Hải được gọi là Nguyễn Nhai. Tên của tôi là Nguyễn Việt Đĩnh, đọc là Nguyễn Việt Dinh, không dấu! Sau này dù năm tháng trôi qua, đầu hai đứa đã bạc trắng, mỗi lần chúng tôi gặp nhau, đều gọi nhau bằng tên do những người bạn không quen biết từ phòng thông tin của trại tạm trú tại đảo Pulo Besar, Mã Lai vô tình đặt cho.

Ngày ngày, ngoài việc lãnh lương thực, chúng tôi thường ra bãi biển tắm. Bãi biển Mã lai thật đẹp, giống như những bãi biển ở Hàm Tân của Việt Nam. Tắm chán, chúng tôi lại về lều ngủ. Ăn đã có Liên Hiệp Quốc lo. Ngủ thì hầu như màn trời, chiếu đất! Nhưng đó lại là thời gian sung sướng nhất của kiếp ty nạn. Lý do là vì họ vừa vượt qua một thử thách kinh hồn giữa sự sống và sự chết trên đại dương. Họ vừa thoát khỏi địa ngục sát máu Cộng Sản, thiên đường tư bản tự do chưa được dịp bước đến. Trong khung cảnh chuyển tiếp giữa quá khứ bi thảm và tương lai vô định, con người đột nhiên cảm nhận được niềm hạnh phúc mong manh, và họ lại bắt đầu nuôi nhiều, thật nhiều hoài bão và ước mơ.

Đề rồi, khi họ chạm mặt với thực tế phũ phàng, những ước mơ và hoài bão rồi lại phải tan theo thời gian.

Chúng tôi được chấp nhận vào Mỹ sau 3 tháng trên đảo. Chuyển trại lên Kuala Lumpur trên cùng chuyến đi. Bay vào Mỹ trước sau 1,2 ngày. Tháng 6/1978, hai gia đình chúng tôi cùng sống tại San Diego, cùng một khu phố, khu University. Hàng ngày gặp nhau, đi học và đi chơi chung với nhau. Có những lúc giận nhau nhưng không quá lâu.

Năm 1979, gia đình tôi chuyển lên Huntington Beach. Gia đình Nguyễn Hải, cũng đi theo. Chúng tôi 4 đứa học chung lớp electronics. Ra trường đi làm. Đời sống tương đối ổn định. Hai gia đình sống trong căn duplex. Jimmy, con út Nguyễn Hải, lúc đó khoảng 1-2 tuổi, sáng sủa nhà tôi, gặp ngay bà xã tôi, cháu gọi "Mẹ!" Nó rất ngạc nhiên vì một lúc, có hai bà mẹ. Vì bà xã tôi và vợ anh Hải, hai chị em có nét giống nhau.

Rồi thời gian trôi qua nhanh, chúng tôi sống quay quần bên nhau với những hạnh phúc và buồn vui vụn vặt của kiếp người. Hai đứa đều bước vào tuổi sáu mươi. Đầu đã bạc nhiều. Riêng Nguyễn Hải bị bệnh sỏi đầu, nên vẽ già nua không che dấu được. Hình ảnh của một Từ Hải râu tóc rậm rạp được thay thế bằng hình ảnh của một trung niên hán tử về chiều.

Các con Nguyễn Hải và con của chúng tôi thân thiết còn hơn anh, em ruột. Chúng học chung trường, cùng ở chung cư xá. Ra làm việc mỗi người mỗi nơi, nhưng lúc nào cũng liên lạc thường xuyên, và gặp mặt mỗi khi có dịp. Rồi chúng lập gia đình, có con nhỏ, các cháu lại chơi thân với nhau như thời cha mẹ cháu. Có người nói chúng tôi có nhân duyên lành vì hai gia đình đã thân thiết nhau được ba đời!

Anh Hải về hưu khoảng 3,4 năm trước. Ngày ngày Hải chuyên cần tập thể dục. Ăn uống cẩn thận, điều độ theo phương pháp dưỡng sinh. Không rượu chè, không thuốc lá! Những

Tưởng anh có thể sống đến 100 tuổi, như cụ ông anh Hải đã thọ trên 90. Ngày 4/12 vừa qua, anh Hải ăn sinh nhật 70, anh không tổ chức rình rang như các con anh đề nghị. Anh ăn sinh nhật trong vòng thân mật với con cháu, ông bà thông gia, vợ chồng và các con tôi. Anh nói đây là lần đầu tiên anh được ăn đúng sinh nhật vào ngày thứ bảy. Chúng tôi ăn uống ngon lành với những hải sản tươi sống. Ngày hôm sau, chủ nhật 5/12, Đại hội Luật Khoa, anh lại ngồi cạnh bên tôi trong bàn số 11, cùng với vợ chồng ông bà thông gia, vợ chồng Đỗ Xuân Hiệp, vợ chồng Trần Nguyên Cường, đều là những cố tri của chúng tôi từ Việt Nam. Anh ăn uống thoải mái. Anh ăn cả phần của tôi, vì lúc đó tôi chạy tới, chạy lui lên sân khấu để hát hợp ca. Ngày thứ hai trời đi êm ả. Ngày thứ ba, khoảng 2 -3 giờ, tôi được tin anh Hải chết trên máy chạy bộ (treadmill) trong nhà để xe của anh tại Irvine. Tôi đến nhà, không khí u buồn. Xác anh còn nằm trên treadmill. Cảnh sát pháp y (Coroner) đã chứng thực anh qua đời vì bệnh tim (heart attack) và chết ngay lập tức (sudden death). Một lúc sau một vị hòa thượng đến cầu siêu cho anh đến mãi 8 giờ đêm, nhà quản Peek Family mới chuyển anh về nơi tạm trú để chờ đợi thủ tục tẩm liệm, tang lễ. Khác với lần đi tản vào năm 1978. Lần này anh không còn ở giữa sự sống chết của kiếp người. Anh ở Peek Family Memorial Park- điểm trung chuyển giữa trần gian và một cõi xa lạ mà con người còn chưa biết rõ. Chắc hẳn anh mang tâm trạng giống như lần tị nạn trước: an nhiên, bình thản, chờ đợi đi qua một cảnh giới tốt đẹp hơn! Ngày tang lễ anh có đủ mặt họ hàng, bạn bè từ rất xa về đưa tiễn. Nhiều bạn hữu tự động lên phát biểu cảm tưởng về anh. Mọi người đều thương mến anh vì anh hiền và tốt. Anh có nhiều đặc điểm. Rất cần cù, không hoang phí, không rượu chè. Không cà phê, thuốc lá. Không bốc đồng, ưa thực tế, thiếu mơ mộng. Một điều mà tôi biết rõ nhất là anh thích để dành tiền, không tiêu cho mình một đồng! Bù lại, vợ con anh tha hồ hoang phí, anh hơi buồn một chút, nhưng cũng mặc kệ! Anh còn là người con hiếu thảo trong gia đình. Anh đã rước bố mẹ anh sang Mỹ và phụng dưỡng hai cụ cho đến khi họ khuất bóng.

Anh và tôi hoàn toàn khác nhau về tính tình và cách sống. Do một cơ duyên nào đó ở cõi trời, chúng tôi đã là bạn, rồi trở thành họ hàng suốt trong chiều dài của kiếp nhân sinh. Trải qua trên dưới 50 năm, do những ràng buộc vô hình, cuộc đời chúng tôi đã gắn bó với nhau qua những bước thăng trầm của cuộc sống. Chúng tôi đã học hành, làm việc và vui chơi cùng nhau trong suốt thời tuổi trẻ. Chúng tôi đã cùng nhau trải qua những phút hiem nghèo trên đường vượt biên. Chúng tôi đã sát cánh với nhau trong suốt thời gian khởi đầu lập nghiệp tại Hoa Kỳ cho đến khi anh lìa khỏi cõi đời vào ngày 7/12/2010.

Hai ngày trước khi lìa đời, anh với tôi còn ngồi cạnh nhau ăn uống vui chơi. Chúng tôi vẫn thân mật gọi nhau bằng những tên có được từ thời ở đảo. **Nguyễn Nhai và Nguyễn Việt Đình.**

Thế rồi, không một lời từ giã, anh đã biến mất khỏi cõi đời này, thản nhiên như một con gió! Anh đã đi khuất, vô tình như một chiếc lá rơi!

Gió thoảng, một đời !!!

Little Saigon ngày 26/12/2010

Để tưởng nhớ Nguyễn Hải, người bạn cùng thời.

Nguyễn Việt Đình

